TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HN&GĐ-ST
Ngày: 28-8-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Hoàng Mỹ Dung;

2/ Ông Trần Văn Sơn.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2023/TLST-HN&GĐ ngày 30 tháng 05 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST-HN&GĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số 64, đường Cao Bá Đạt, khu phố 7, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Số 64, đường Cao Bá Đạt, khu phố 7, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1997, bà L và ông V sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vx. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Trước tết bà L có nộp đơn đến Tòa án nhưng vì ông V hứa sẽ sửa đổi nên bà L cho ông V thêm một cơ hội. Nhưng đến nay, ông V vẫn chưa thay đổi được nhiều. Vì vậy, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn ông V.

Về con chung: Bà L khai nhận giữa bà và ông V có với nhau 03 con chung tên Nguyễn Thị L G, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 2008 và Nguyễn Anh K, sinh năm 2010; sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp L thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Bị đơn đã được triệu tập hợp L đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhập yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Thị L ly hôn ông Nguyễn Anh V

Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị L quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Thị Khánh Vân, sinh năm 2008 và Nguyễn Anh Khang, sinh năm 2010.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng, tài sản chung và nợ trong vụ án này.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Huỳnh Thị L khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn Nguyễn Anh V; bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại khu phố 7, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được tống đạt hợp L Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[3.1] Về hôn nhân: Căn cứ bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 74, đăng ký ngày 30/10/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Vx (nay là thị trấn Vx), huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, có căn cứ khẳng định bà L và ông V tự nguyện kết hôn vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vx (nay là thị trấn Vx), huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông V được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà L và ông V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân; sau khi tổ chức lễ cưới thì ông bà sống chung với nhau như vợ chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của bà L là do ông bà không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống; hiện bà L và ông V đã sống ly thân, không còn quan hệ như vợ chồng; quá trình hòa giải bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết yêu cầu được ly hôn ông V.

Qua kết quả xác minh đối với người thân của ông V cũng xác định giữa bà L và ông V có mâu thuẫn, hiện tại không còn chung sống như vợ chồng.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông V đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông V.

[3.2] Về con chung: Căn cứ vào bản so 02 giấy khai sinh số 87 ngày 25/3/2010, số 224 ngày 25/8/2008, có căn cứ khẳng định cháu Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 2008 và Nguyễn Anh K, sinh năm 2010 là con chung của bà L và ông V.

Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được quyền nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Tại bản khai đề ngày 03/7/2023, hai cháu Vân và Khang đều nêu nguyện vọng được sống chung với bà L sau khi bà L và ông V ly hôn. Tòa án chưa thu thập được ý kiến của ông V về vấn đề con chung.

Nhận thấy, nguyện vọng của 02 con chung phù hợp với yêu cầu của bà L và đây cũng là nguyện vọng chính đáng của con chưa thành niên phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; mặt khác, bà L có sức khỏe, có công việc tạo thu nhập nên đảm bảo điều kiện nuôi con chung, để đảm bảo quyền được bảo vệ của trẻ em theo Luật trẻ em, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 cháu V và K cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[3.3] Về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà L về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phù hợp với những nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 138; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị L.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị L ly hôn ông Nguyễn Anh V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 74, đăng ký ngày 30/10/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Vx (nay là thị trấn Vx), huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận giữa bà Huỳnh Thị L và ông Nguyễn Anh V hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị L quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 2008 và Nguyễn Anh K, sinh năm 2010.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị L về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị L phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0015114 ngày 30/5/2023. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND TT. Vx; (khi án có hiệu lực)
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận